TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **27**/2019/HSST
Ngày: 12/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/HSST, ngày 21/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thanh T, sinh năm 1993; Tại: tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nm; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nm; Con ông: Đỗ Văn H, sinh năm 1957 và bà: Dương Thị B, sinh năm 1964; Vợ bị cáo: Bùi Thị N, sinh năm 1997; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có mặt).

2. Phan Thị N, sinh năm 1989; Tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nm; Con ông: Phan Hữu T, sinh năm 1952 và bà: Trần Thị G, sinh năm 1952; Chồng bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có mặt).

/ Người bị hại: Chị Vi Thị Thu T, sinh năm 1992; Trú tại: thôn 9A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)

/ Người làm chứng:

1. Anh Lương Tấn H, sinh năm 1994; Trú tại: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1993; Trú tại: thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03/01/2019, Đỗ Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 47U1-098.02 chở Phan Thị N đi từ thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông về huyện S, tỉnh Đắk Nông theo đường liên thôn thuộc xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông trên đường đi T quan sát vào bên trong thì phát hiện phía trước sân hội trường thôn T, xã T, huyện M có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đen bạc, biển kiểm soát 48E1-276.66 của chị Vi Thị Thu T đang dạy học phía bên trong hội trường, xe mô tô dựng ở phía bên ngoài không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Đỗ Thanh T dừng xe mô tô biển kiểm soát 47U1-098.02 ở lề đường đối diện với hội trường thôn để cho Phan Thị N ở phía bên ngoài ngồi trên xe mô tô và quan sát xung quanh, còn T đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-276.66 đang dựng phía trước hội trường, cách vị trí Phan Thị N đang ngồi trên xe mô tô khoảng 15m, T kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ, không có tín hiệu báo chống trộm nên đã dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-276.66 ra ngoài đường đến vị trí Phan Thị N đang đứng đợi. Lúc này N thấy T dắt xe mô tô vừa trộm cắp từ trong sân hội trường thôn ra, T nói với N sang ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 48E1-276.66 điều khiển, N đồng ý và ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 48E1-276.66, còn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47U1-098.02 chạy phía sau, dùng chân phải đạp vào gác để chân phía sau bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 48E1-276.66 để đẩy xe mô tô di chuyển về phía trước. Cứ như vậy, T vừa đẩy vừa hướng dẫn cho N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48E1-276.66 vừa trộm cắp được theo đường quốc lộ 14A đi về hướng thành phố Hồ Chí Minh, rẽ vào ngã ba đồn 8, theo hướng đường quốc lộ 14C về nhà tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Khi tới nhà, T dắt xe mô tô biển kiểm soát 48E1-276.66 vào phòng khách, lấy phụ tùng sửa chữa xe máy để tháo bung ổ khóa, yếm, mặt nạ trước của xe thì thấy có bộ cảm biến định vị chống trộm nên đã mang ra vườn để đốt. Sau đó, T tháo biển kiểm soát 48E1-276.66 bỏ vào 01 túi nilông màu đen cất giấu dưới chậu quần áo giặt đồ màu đỏ bên trong phòng vệ sinh và gắn biển kiểm soát 47D1-284.50 vào chiếc xe vừa trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 03/01/2019, hành vi trộm cắp tài sản của Đỗ Thanh T, Phan Thị N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện, tạm giữ toàn bộ

tang vật có liên quan và mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thanh T, Phan Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 85/HĐĐGTS ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH mode màu đen bạc biển kiểm soát 48E1-276.66 có giá trị là 67.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTS ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, kết luận: bộ chống trộm gồm: cụm khóa điều khiển bằng tay có giá trị là 1.163.000 đồng, cụm điều khiển khóa thông minh có giá trị là 1.964.000 đồng, bộ khóa chống trộm GPS 1 IN có giá trị 1.850.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại là 4.977.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 26/CTr – VKS, ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

*/ Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Đỗ Thanh T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Phan Thị N mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

*/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc các bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị Vi Thị Thu Thảo số tiền 6.000.000 đồng tiền chi phí sửa chữa xe mô tô do các bị cáo trong quá trình trộm cắp làm hư hỏng.

*/ Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH mode màu đen bạc số khung 5136GY367957, số máy JF 51E0703672 và biển kiểm soát 48E1-276.66 cho chị Vi Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 47U1-098.02 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011270 do Công an huyện

Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2018; 01 biển kiểm soát 47D1-284.50 do Công an huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk cấp. Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra tại địa bàn huyện Krông Búk và huyện Ea H'leo thuộc tỉnh Đắk Lắk, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk để xử lý theo thẩm quyền nên đề nghị chấp nhận.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 47U1-406.92; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023909 do Công an huyện Ea H'leo cấp ngày 14/9/2018 mang tên Đỗ Thanh T; 01 áo khoác bông nữ màu nâu nhạt có mũ trùm phía sau cổ; 01 áo khoác Nm màu trắng sữa có mũ trùm phía sau cổ; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi giày Nm bằng vải màu xanh đen, đế màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim đăng ký số thuê bao 0843.234.247 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huaeei màu xanh dương-đen đỏ đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim đăng ký số thuê bao 0813.144.447 do không liên quan đế việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục muội than, trong muội than còn giữ bo mạch điện tử và một cục pin; 01 túi ni lông màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên toà, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Khi được trình bày lời sau cùng các bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[2] Nhận định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03/01/2019, tại thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản, Đỗ Thanh T và

Phan Thị N cùng có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode màu đen bạc biển kiểm soát 48E1-276.66 của Chị Vi Thị Thu T có giá trị là 67.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp tài sản bị cáo Đỗ Thanh T đã có hành vi hủy hoại bộ chống trộm của xe mô tô gây thiệt hại trị giá 4.977.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia vào việc phạm tội là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, tuy nhiên để xét xử một cách công bằng, đúng pháp luật cần đánh giá tính chất, vai trò tham gia và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt cho tương xứng nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo Đỗ Thanh T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó cần xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T mức hình phạt nặng hơn bị cáo Phan Thị N là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Phan Thị N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đối với bị cáo Đỗ Thanh T đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/8/2015 bị TAND huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù . Bị cáo kháng cáo. Ngày 20/9/2015, TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa chấp hành xong toàn bộ bản án nên chưa được xóa án tích theo quy định, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra mặc dù các bị cáo chưa thành khẩn, tuy nhiên trong quá trình truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Đỗ Thanh T có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân sống biết chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục lao vào con đường vi phạm pháp luật nên cần phải nghiêm khắc hơn đối với bị cáo. Đối với bị cáo Phan Thị N ngoài những lần phạm tội bị xét xử lần này thì trước đó bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự:

Đối với người bị hại Vi Thị Thu T yêu cầu bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng do gây thiệt hại đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode màu đen bạc biển kiểm soát 48E1-276.66. Xét yêu cầu bồi thường của người bị hại là có căn cứ cần chấp nhận, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường. Do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, tuy nhiên mức độ phạm tội của các bị cáo có khác nhau nên cần xem xét vấn đề bồi thường trong vụ án để đảm bảo sự công bằng, bị cáo Đỗ Thanh T là người trực tiếp lấy tài sản và làm hư hỏng các thiệt bị phụ kiện của xe nên phải bồi thường nhiều hơn bị cáo Phan Thị N mới phù hợp cụ thể: Bị cáo Đỗ Thanh T bồi thường 02 phần với số tiền tương ứng là 4.000.000 đồng, bị cáo Phan Thị N bồi thường 1 phần với số tiền tương ứng là 2.000.000 đồng.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH mode màu đen bạc số khung 5136GY367957, số máy JF 51E0703672 và biển kiểm soát 48E1-276.66 cho chị Vi Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 47U1-098.02 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011270 do Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2018; 01 biển kiểm soát 47D1-284.50 do Công an huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk cấp. Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra tại địa bàn huyện Krông Búk và huyện Ea

H’leo thuộc tỉnh Đắk Lắk, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk để xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 47U1-406.92; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023909 do Công an huyện Ea H’leo cấp ngày 14/9/2018 mang tên Đỗ Thanh T; 01 áo khoác bông nữ màu nâu nhạt có mũ trùm phía sau cổ; 01 áo khoác Nm màu trắng sữa có mũ trùm phía sau cổ; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi giày Nm bằng vải màu xanh đen, đế màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim đăng ký số thuê bao 0843.234.247 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huaeei màu xanh dương-đen đỏ đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim đăng ký số thuê bao 0813.144.447 do không liên quan đế việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N mới phù hợp.

- Đối với 01 cục muội than, trong muội than còn giữ bo mạch điện tử và một cục pin; 01 túi ni lông màu đen là tang vật của vụ án do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST tương ứng số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/01/2019.

1.2 Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, Xử phạt bị cáo Phan Thị N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS.

- Buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải bồi thường số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*; Bị cáo Phan Thị N phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* cho người bị hại chị Vi Thị Thu Thảo.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH mode màu đen bạc số khung 5136GY367957, số máy JF 51E0703672 và biển kiểm soát 48E1-276.66 cho chị Vi Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 47U1-098.02 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011270 do Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/8/2018; 01 biển kiểm soát 47D1-284.50 do Công an huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk cấp. Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra tại địa bàn huyện Krông Búk và huyện Ea H'leo thuộc tỉnh Đắk Lắk, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk để xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thanh T, Phan Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 47U1-406.92; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023909 do Công an huyện Ea H'leo cấp ngày 14/9/2018 mang tên Đỗ Thanh T; 01 áo khoác bông nữ màu nâu nhạt có mũ trùm phía sau cổ; 01 áo khoác Nm màu trắng sữa có mũ trùm phía sau cổ; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi giày Nm bằng vải màu xanh đen, đế màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn sim đăng ký số thuê bao 0843.234.247 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huaeei màu xanh dương-đen đỏ đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim đăng ký số thuê bao 0813.144.447 do không liên quan đế việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục muội than, trong muội than còn giữ bo mạch điện tử và một cục pin; 01 túi ni lông màu đen do không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận ngày 21/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn)* án phí HSST và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí DSST; Buộc bị cáo Phan Thị N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn)* án phí HSST và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện M;
- Cơ quan THAHS CA huyện M;
- Nhà tạm giữ CA huyện M;
- Bộ phân nghiệp vụ CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh